

NGUYỄN ĐỨC HIỀN

# SAO KHUÊ LẤP LÁNH

---

*Bìa và minh họa của NGUYỄN THỤ*

14/5 78  
MS 62

NHÀ XUẤT BẢN KIM ĐỒNG - HÀ NỘI 1977

SAO KHUÊ  
LẤP LÁNH



SAO KHUÊ  
LẤP LÁNH

## PHẦN MỘT

Tu hú... Tu hú... Tu hú...

Cứ hằng năm, vào mùa vải chín rộ, những con chim tu hú từ miền rừng núi xa xôi nào bay về đậu trên những cành cây cao bên kia vườn Thượng Lâm, hót chĩa xuống mái lầu nghiêm vắng, là ở nơi cung cấm bên này, những cô tú nữ ngáy thơ lại cảm thấy lòng băng khuâng, luyến tiếc...

Tiếng chim thồn thức gọi mùa hay tiếng gọi thồn thức hướng về những kỷ niệm êm đềm, xa xót?

Tu hú... Tu hú...

Hai cô tú nữ cùng một lứa tuổi mười tám đôi mươi – một cô mặc áo xanh màu lá đào, một cô mặc áo xanh màu lá trúc – đang cúi húi cọ rửa những chiếc bình sứ trong « dục đường » (phòng tắm) ở hoàng cung. Hai cô nghe tiếng chim kêu xối xả đều muốn ngừng tay và không thể không chuyện trò giây lát.

– Đến mùa tu hú kêu rồi đó, giá bà Lộ còn sống, mà y nhi – tú nữ áo xanh lá đào gọi chuyện – cánh mình lại đã theo bà về trày vải ở vườn Lệ Chi <sup>(1)</sup> tha hồ bay nhảy thỏa

---

(1) Lệ Chi nghĩa là quả vải, nhưng ở đây đã trở thành danh từ riêng. Sau khi xảy ra vụ án Nguyễn Trãi, người ta quen gọi là vụ án vườn Lệ Chi hay vụ án Lệ Chi viên.

thích... bây giờ làm gì có được thế nữa nhỉ? Bây giờ tìm đâu ra khắp hoàng cung cho được người như bà Lộ? Làm đến chức «Lễ nghi học sĩ» giảng bài cho hoàng tử, công chúa chứ có phải chơi đâu, ấy thế mà đối với cánh mình, những lúc rảnh rỗi cũng chịu khó xuống dạy cho chị em dăm ba chữ. Rồi thì thỉnh thoảng có đi chơi đâu cũng cho đi theo; miếng ngọt, miếng bùi có thức gì cũng đem chia đều cho kẻ dưới.

Tú nữ áo xanh lá trúc nghe thế, thở dài ngao ngán:

— Chán thật... may ạ. Tao thấy cuộc đời hình như bất công: kẻ bạc ác thường gặp may, người hiền đức lại hay gặp rủi. Đấy, con người tài sắc như bà «học sĩ» ngờ đâu phải chịu tai họa thảm khốc đến như thế! Có đúng không may? Tao nghĩ bà Lộ chết, vì bà ấy là vợ thiếp nhan sắc của quan Thừa chỉ Nguyễn Trãi. Ở ngoài, họ lại bàn tán ngược hẳn lại: «vì bà Nguyễn Thị Lộ mà ông Nguyễn Trãi mới bị tru di cả ba họ»...

Tú nữ áo xanh lá đào trả lời một cách lững lờ:

— Chả rõ thực hư thế nào... Tao chỉ biết cái hôm hành hình ông Trãi tất cả cha mẹ, vợ con, anh em nhà quan Thừa chỉ đều bị dẫn ra pháp trường! Giờ ơi là giờ..., một người đã từng trốn quan về ở ẩn còn đề ba họ bị vạ lây.

Đến đây, tú nữ chớp chớp mi mắt, nhìn trước, nhìn sau mới hạ giọng tiếp:

— ... Nghe đâu cùng ngày xử án ông Trãi, có hai dao phủ bị chết chém. Mà hai dao phủ này có phải là những tay không thiện nghệ đâu! Mấy chục lần họ khoa dao đều mấy chục lần hạ thủ ngọt xót. Nhưng khi hành hình đến ông Trãi thì người dao phủ thứ nhất ngập ngừng... Lập tức quan cấm vệ ở pháp trường cho dao phủ thứ hai vào thay thế. Người này cũng vậy, vung tay mãi mà dao không bén cò. May nghĩ thế nào..., cò ông Trãi cũng bằng xương, bằng thịt như xương thịt mọi người chứ có phải bằng đồng, bằng

sát hay có bùa phép lạ gì đâu? Tao nghe các anh sinh đồ bên trường Quốc tử giám kháo nhau rằng ngay lúc ấy, hai người đao phủ kia bị khép vào tội «kiêng nề nghịch thần, âm mưu giải thoát cho Trãi!» rồi cùng bị xử trảm với quan Thừa chỉ. Ghê lắm, trước khi chết, họ la to át cả tiếng loa của hình quan: «Chúng tao thà mất đầu đi theo quan Thừa chỉ xuống âm phủ hầu hạ ngài còn hơn là nghe bọn bay giết oan một bậc lão thần».

Cô bạn xoay xoay cái bình sứ, giọng nửa ai oán, nửa châm biếm:

– Thì ra dưới cái gầm trời này, kẻ được công nhận làm nghề cầm dao chém người không phải kẻ nào cũng mất hết lương tâm. Trái lại, có người như bà Tuyên từ hoàng thái hậu, mẹ của đức vua ta...

Biết mình lỡ lời, cô tú nữ bỗng nhiên im bật. Bấy giờ cô bạn áo xanh lá trúc mới nhắc lại cái ý đã nêu lên ban nãy:

– Tao vẫn chưa hiểu vì sao ở ngoài người ta lại bàn tán như vậy... Người ta bảo bà Lộ là... là... không phải... là người!

– Thì là ma chứ gì?

– Ừ..., – cô bạn thủng thỉnh đáp, còn hơn cả ma nữa kia. Người ta bảo Nguyễn Thị Lộ là một con rắn hồ tinh tu luyện lâu năm hóa thân thành người...

Bấy lâu nay chẳng riêng gì chốn hoàng cung mà ở nhiều nơi khác người ta cũng hay nói đến chuyện ma quái, hồ tinh. Trò đời, người nhút nhát rất sợ bóng, sợ vía ma quỉ nhưng lại thích nghe chuyện yêu quái! Và mỗi người trong bọn họ, mỗi lần bí mật kể lại với người khác thường cố gắng tìm cách tô điểm, thêu dệt câu chuyện theo cách tưởng tượng của mình, hình như chuyện càng vô lý huyền hoặc thì làm cho người nghe càng say đắm, dễ tin. Chính vì vậy chuyện «Thị Lộ hóa rắn» lan đi khắp kinh thành, rồi dựng lên sự tích vụ án Lệ Chi viên. Ở các trấn, lộ xa xôi, nhiều

Ông già bà cả, ban đêm quanh ngọn đèn tù mù đã kể di kể lại cho con cháu nghe đến mực thuộc lòng rằng:

«Nguyễn Trãi khi còn dạy học ở Côn Sơn, có lần muốn xây dựng một ngôi trường mới, bèn sai học trò khai phá khoảnh rừng thuộc phần đất ông ngoại để lại. Trước khi khởi công, Nguyễn Trãi đêm nằm mộng thấy một người đàn ông mặc áo trắng đến nhắn ni: «Vợ tôi đang bụng mang dạ chửa, xin tướng công làm phúc ra lệnh cho các môn sinh chậm lại vài hôm hãy dẫn cây đề cho chúng tôi kịp thu xếp dời nhà đi nơi khác». Sáng hôm sau, Nguyễn Trãi đi về phía khoảnh rừng cũ thì học trò đã phát quang xong cây cối, đang san đất làm nền trường. Họ trình cho thầy biết là trong lúc san gò dẫn gỗ, họ phát hiện được một cái hang có hai con rắn khá lớn và họ đã xúm nhau giết được cả đôi. Nguyễn Trãi đến tận nơi xem, thấy rõ xác hai con bạch xà, trong đó một con bụng đang có chửa. Ông ra ý phân vân rồi truyền lệnh cho học trò đem chôn.

Tối hôm ấy, ông đang ngồi cặm cụi dưới ánh đèn, bỗng nhiên có một giọt máu rơi xuống thấm đỏ liền ba trang sách. Ông ngừng đầu nhìn lên xà nhà thấy thấp thoáng bóng một con rắn trườn qua...

Đến thời kỳ Nguyễn Trãi được vời vào triều trở lại cuộc đời làm quan, một buổi chiều nhàn tản, nhân di hóng mát ở Tây hồ, ông bắt gặp một người con gái đẹp gánh chiếu gòn đi bán. Đang lúc cao hứng, quan Thừa chỉ đọc bông lơn mấy câu thơ:

*Á ở đâu ta, bán chiếu gòn?*

*Chẳng hay chiếu ấy hết hay còn?*

*Xuân xanh chừng độ bao nhiêu nả*

*Đã có chồng chưa, được mấy con?*

Không dè người con gái ứng khẩu họa luôn một bài tứ tuyệt :

*Thiếp ở Tây hồ bán chiếu gon*

*Cớ sao quan hỏi hết hay còn?*

*Xuân xanh vừa độ trăng tròn lẻ (1)*

*Chờng còn chưa có, hỏi chi con?*

Mến cảm tài văn chương, triều quan Nguyễn Trãi nhờ người manh mối hỏi cô hàng chiếu làm thiếp, Người vợ thiếp đó chính là Nguyễn Thị Lộ. Tiếng Thị Lộ hay chữ đến tai vua Thái Tôn. Nhà vua triệu vào kinh phong cho chức «*Lễ nghi học sĩ*» giữ việc giảng dạy trong cung. Chờ đến dịp nhà vua đi tuần miền Đông, ghé vào thăm lão thần Nguyễn Trãi ở Côn Sơn rồi về nghỉ lại ở vườn Lệ Chi (Trại vái), đêm hôm ấy Nguyễn Thị Lộ mới đầu đọc nhà vua. Khi vua băng hà, triều đình cho là Nguyễn Trãi mưu giết vua, xử giết ông cả ba họ. Khắc chót cuộc hành hình đem Nguyễn Thị Lộ ra chém thì Lộ hóa thành con rắn trắng»...

Sự tích ma quái, thần bí của vụ án Lệ Chi viên chi có thể đánh lừa được những kẻ cá tin, nhẹ dạ. Còn ở chốn kinh sư, bậc túc nho, người thức giả, nghe những chuyện tương tự trên đây thì im hơi lặng tiếng hoặc kín đáo thờ dài, Ngấm lại, từ cuối đời Thái tổ Cao hoàng đế Lê Lợi, trải chín năm vua Thái Tôn ở ngôi cho đến nay, họ đã từng chứng kiến biết bao nhiêu chuyện đau lòng. Họ hiểu vì đâu Nguyễn Trãi phải mang thảm họa, nhưng cũng do nhìn thấy thảm họa của Nguyễn Trãi mà họ cảm biết thân phận mình chẳng qua chi như con sâu, cái kiến. «*Có miệng thì cắn, có nấp thì dậy*», «*vạ tay không hay vạ miệng*», họ tự răn mình và răn dạy vợ con như vậy. Nhất là sau khi hoàng đế tắt mệnh, thái tử

---

(1) Trăng rằm : 15 ; trăng tròn lẻ là 16 tuổi.

lên nổi nghiệp chưa đầy ba tuổi, mọi việc triều chính đều do tay một người đàn bà nổi tiếng lộng quyền là mẹ vua, tức bà Tuyên từ hoàng thái hậu Nguyễn Thị Anh định đoạt...



Vào khoảng cuối canh tư. Cả kinh thành còn đang say giấc. Cảnh vật chìm đắm trong một màn sương mù dày đặc. Đứng ở phía bên này hồ Dâm Đàm (Hồ Tây) trông về mạn hoàng cung, nếu không có ánh đèn le lói ở tháp canh trên cửa Đoan môn thì người ta không tài nào phân biệt nổi đâu là Đông Tràng An, Tây Tràng An, đâu là vườn Thượng lâm, khu hí viện v.v... Vào giờ này, vua Nhân Tôn không ngự trên cỗ sập vàng. Đức vua nương mình trên tấm võng tia mắc vào một cái giá khung bằng sừng tê ngưu đặt ở góc phía tây cung Vạn Phúc có cửa vòm cuốn thông với cung của hoàng thái hậu. Tấm võng của nhà vua quả là một công trình tuyệt mỹ. Gần ba mươi thợ khéo ở xưởng thủ công «bách tác» hoàng gia đã gắng sức ròng rã nửa năm trời mới làm xong những chi tiết khác nhau của nó. Bên trong võng, lót gấm hồng thêu hình rồng cuốn, còn thành võng là hai bức diềm viền kim tuyến rủ hàng tua vóc vàng đính đầy những hạt trân châu óng ánh. Mười hai tú nữ xiêm áo lượt là thay phiên nhau chầu chực quanh tấm võng quý đó. Họ đã được hoàng thái hậu lựa chọn rất kỹ trong số hàng nghìn mỹ nữ cung tần. Những người này không phải chỉ cần có nét mặt thanh tú, giọng nói ngọt ngào, bước đi uyển chuyển. Họ còn phải thành thạo rất nhiều công việc: chế biến thức ăn, bày biện hoa quả, trang trí đèn lồng, khâu vá, thêu thùa, múa hát. Hơn thế nữa, họ còn phải biết tận tụy săn sóc nhà vua và phải hết sức thông minh. Phải thuộc lòng từng nét ăn, nét ngủ của ngài, phải đoán biết rất đúng ý nghĩa trong từng cái cửạ mình, vươn vai, đạp chân nhỏ



nhẹ... Khi nào cần giảm bớt vị ngọt trong bình sữa sơn dương, khi nào cần thay nước tắm ngũ vị hương bằng nước mưa ủ nhị hoa sen, khi nào cần cuốn cao rèm ngọc cho ánh sáng tự nhiên tràn vào, v.v... những bàn tay của họ phải cung đốn đức vua chưa đầy ba tuổi được toại nguyện đúng như một vị thiên tử. Lúc này Ngài đang thiêm thiếp ngủ, một khúc ca êm ái soạn theo điệu nhạc Chiêm Thành thay cho lời ru nhẹ nhàng bay theo điệu võng du đưa...

Bà Tuyên từ hoàng thái hậu Nguyễn Thị Anh rón rén đến bên tấm võng tía, vén màn nhìn đức vua phập phồng cánh mũi ngáy đều đều một cách thỏa mãn, rồi bà mới bước lên ngai ngồi uy nghi và lạnh lùng như một pho tượng đá.

Từ khi hoàng thượng về châu tiên đế, ngay cả ban đêm lúc ngủ thái hậu cũng bận tang phục, ngày thì ba lần đến thái miếu tự tay dâng lễ thấp hương kêu khóc thảm thiết, tưởng như tình thương của tất cả những người vợ trên thế gian này cộng lại cũng không bằng tấc lòng thành của bà đối với Thái Tôn hoàng đế. Bà ngồi đó, nếu thỉnh thoảng không nhếch mép để ánh lên màu hạt na của mấy chiếc răng nanh hơi khèn thì toàn thân là một khối trắng toát: vòng nguyệt quế trắng bao quanh chiếc vương miện phủ khăn lụa trắng, quần áo trắng, dải thắt lưng trắng, và đôi hài trắng. Cả cái nhìn cũng gây cảm giác ghê lạnh vì lớp nhãn cầu sáng lóa. Đúng là thái hậu có hai con mắt khác lạ. Mắt bên phải lớn hơn mắt bên trái tới hai phần mười. Con mắt này khi hàng mi sụp xuống trông tình tứ, dịu dàng, nhưng khi nhìn thẳng thì lông mày dựng lên dữ tợn, đồng tử nở xòe ra và lóe lên những tia sáng sắc lạnh. Ngày xưa, khi bà còn là một thiếu nữ, mới chạm mặt lần đầu, vua Thái Tôn đã muốn tuyên làm phi, chỉ hơi ngại vì con mắt ấy. Đoán trúng ý vua, bố đẻ ra cô thiếu nữ biện bạch ngay: «Tâu bệ hạ, biết bao nhiêu bạc quyền quý đều chưa lọt được vào mắt con gái kẻ quê mùa này. Xin bệ hạ đánh chữ»

đại xá cho, nào có phải tiện nữ (1) dây mình vàng vóc ngọc gì, chẳng qua chỉ nhờ cái tướng «mục dị» (2) kia. Dạ, đúng thế, quý tướng có hai loại : một là nốt ruồi, ấn tướng của các vị cao sang ; hai là «mục dị» thì... bầm... các nhà lý số nói đó mới là đặc điểm dung mạo hạng người làm nên quốc mẫu». Đó là lời tâu của một người giàu có nhất vùng, trong dịp xa giá đi qua trấn Thanh Hoa, huyện Đông Sơn, làng Bồ Trạch và dừng lại đây một đêm. Thế rồi nhà vua trẻ tuổi không «ngại» con mắt ấy nữa, và mấy tháng sau, lão phú hộ ở huyện Đông Sơn nghiễm nhiên trở thành bậc quốc trượng.

Với con mắt khác lạ ấy – trong ban đêm tĩnh mịch – Thái hậu không ngược lên nhìn ai cả mà lại nhìn thẳng vào chính lòng mình. «Sự đổi thay nhanh chóng quá. Ta... chính ta đã làm những việc ghê rợn đến thế ư ? Ôi, xin tiên đế và các bậc thần minh lượng xét cho, nếu Thị Anh không bạo tay trừ khử tên lão thần bướng bỉnh thì ai tôn kẻ cô quả này lên ngôi Thái hậu ?.. Và có thật ta đang là hoàng thái hậu, là người ngồi rù rèm thính chính cho vua Nhân Tôn, là người có quyền hành lớn nhất trong khắp nước Đại Việt này không ? Hay là ta đang sống trong mơ ? » Thái hậu cắn mạnh vào ngón tay út. Mi mắt trái giật thót lên. Đau điếng người đi ! Đúng là sự thật hiển nhiên rồi. Bà mở to mắt ra ngắm nhìn cảnh tượng mình đang ngự trị. Trước mặt bà, một làn khói thơm nhẹ tỏa lan từ chiếc lư ngọc bích gọt hình trái phật thủ. Sau lưng bà dựng lên một quả non bộ kết bằng trúc gọi là «Vạn thọ Nam sơn». Quả núi này có năm ngọn, mỗi ngọn mang một tên khá cầu kỳ mà các quan Đông các phải tra cứu kinh sách rất lâu mới đặt nổi. Hai bên bà, hai phi tần mặc áo kiêu Giáng hương nhẵn nại quỳ xuống nền đá cẩm thạch, đầu đội những chiếc

---

(1) *Tiện nữ* : người con gái hèn mọn. Cách nói khiêm tốn.

(2) *Mục dị* : mắt khác lạ mắt người thường.

khay dôi mời khám xà cừ : một khay dâng hòa lò đặt sẵn ấm đun nước pha trà, một khay dâng bát mẫu nhân sâm cách thủy. Chỗ bà ngồi thông với hậu cung có một lối đi ngầm dưới đất gọi là Vạn an lộ, ban ngày cũng như ban đêm đều đốt nến sáng trưng. Bọn cận thân và lũ quan hoạn đánh bạc, uống rượu, hát xướng mặc sức trong các ngách của lộ Vạn an ấy.

Tuyên từ hoàng thái hậu đang nóng ruột đợi quan Tả hình Tạ Thanh là tên cầm đầu các nội quan, tới. Chỉ ở nơi cung cấm mới có những buổi châu lạ lùng vào giờ này.

Tả hình Tạ Thanh xuất thân là một tên ăn chơi đàng điếm. Vì mê đào hát và có chút hơi hướng họ ngoại với quan Lễ bộ Lương Đăng nên được Đăng tuyền vào ban nhã nhạc trong cung đình. Ít lâu sau thấy hần không có khiếu âm nhạc, lại nhân trong cung thiếu một chân thị vệ, Đăng mới xin với Huệ phi cho hần vào làm hoạn quan. Từ đó, Thanh đâm ra bài bạc và ăn của dút lót, đã nhiều lần được Huệ phi che chở. Khi Huệ phi bị giáng truất, Thanh làm sớ tâu vua vạch thêm tội của phi. Quan Hành khiển Nguyễn Trãi biết việc đó, than với Thái Tôn rằng :

— Bình nhật Tạ Thanh hết lời tán tụng Huệ phi, nay ân nhân bị lâm nguy, hần đã không thương xót thì chớ, lại đi tố giác người ta một cách a dua, vu khống. Như thế trước hết là hần tự tố giác cái lương tâm hèn hạ của hần, sau nữa hần đã làm tổn xúc đến cái đạo sáng của đời thịnh trị. Hạng như Thanh bùng bát cơm ăn nhưng chưa hiểu lẽ làm người. Xin bệ hạ hãy bỏ ngoài tai,

Vua bẻ lại :

— Thanh vạch tội một kẻ đáng trị tội thì đó cũng là hợp với lẽ làm người chứ sao ?

Nguyễn Trãi lại tâu :

— Có người vì đại nghĩa, phải lau nước mắt gạt tình riêng, nhưng tâu bệ hạ, thần trộm nghĩ hạng người như Tạ Thanh chưa thể vươn tới cái lẽ đó.

Vua ậm ừ cho qua chuyện rồi vẫn đề Thanh về hầu cận Nguyễn Thị Anh. Càng ngày họ Tạ càng được tin dùng. Chuyện gì phi cũng đem bàn bạc với Thanh. Thanh tâu điều gì, phi cũng khen là hợp ý. Hai tâm địa ấy giống nhau như hai cái đáy nghiền mực cùng đúc một khuôn. Hồi vợ chồng Nguyễn Trãi đồng lòng cứu thoát nguyên phi Ngô Thị Ngọc Dao – một người vợ khác của vua Thái Tôn – xúc xiêm vua không được, Thị Anh trợn tròn mắt, giậm chân nói với Tạ Thanh:

– Còn Trãi thì ta và bọn các người chưa biết lúc nào mới mở mày mở mặt được!

Tên hoạn quan cười nham hiểm:

– Trãi còn hay không, theo ngu ý, chính là do ở nguyên phi...

Tả hình Tạ Thanh vào cung không bận triều phục. Hắn ngái ngủ, chỉ kịp chụp vôi lên dấu chiếc mũ bì biện kiêu quan võ. Hắn sắp phủ phục xuống chân ngài thì Tuyên từ Nguyễn Thị Anh xua xua tay:

– Thôi! Miễn lễ cho khann (chỉ có Tạ Thanh mới được hưởng đặc ân ấy). – Rồi hỏi luôn – Công việc đến đâu rồi?

– Muốn tâu hoàng thái hậu... – Tả hình hơi ấp úng... – Lũ thần đã cho lòng sục khắp nơi nhưng vẫn... chưa thấy tăm tích Phạm Thị Mẫn đâu cả.

– H... ừ... m..., bọn Khanh lòng sục ở những nơi nào?

– Dạ... suối sâu, rừng rậm, hang cùng ngõ hẻm. Khắp vùng Côn Sơn và bất kỳ một chốn nào có hơi hướng quen thuộc với Nguyễn Trãi và Phạm Thị trước đây.

– Hồng! Hồng!... – Thái hậu đập tay xuống thành ngài giọng mỉa mai – các người di lòng chuốt chớ không phải đi vây bắt vợ của kẻ « phản nghịch »!... Hãy nghe ta, cho quân rút ngay khỏi Côn Sơn và những nơi cũ! Mở cuộc thám nã ở huyện Sơn Nam!

Ngừng một lát, Thái hậu rít qua kẽ răng:

—... Mà khanh phải nói cho cái lũ quân lính toi cơm của khanh hiểu rằng lần này nếu không tìm bắt bằng được tội phạm thì bọn chúng trở về đừng có trách hoàng thái hậu độc ác. Ta gia hạn cho mười lăm ngày nữa đó...

Khi tên gian thần họ Tạ nhận mệnh lệnh xong đã đi khuất vào nẻo Vạn An lộ, Tuyên tử Nguyễn Thị Anh còn ngồi lưỡng lự suy tính: « Thị Mẫn sắp đến ngày mãn nguyệt khai hoa rồi. Biết đâu nay mai nó chẳng đẻ ra một đứa con nối dõi Thừa chi... Hừ...m... Nhờ có phải nhờ tận gốc... Cần ngầm báo cho Tạ Thanh biết: nếu không tiện bắt sống thì bằng cách nào cũng tốt, miễn là thủ tiêu được Thị Mẫn và cái thai trong bụng... Cố nhiên phải có bằng cớ gì mang về đề cho ta đủ tin... » Ý nghĩ ấy làm cho Thị Anh khoan khoái thực sự. Mụ không thèm nhấp giọng nữa, đứng dậy hất ống tay áo gạt đờ bát nhân sâm xuống chân gai...

Hai tú nữ sợ hết vía. Họ vẫn không dám nhúc nhích, cứ đội những chiếc khay quì mọp tại chỗ. Lúc này họ cảm thấy khắp nơi trong cung điện đâu đâu cũng hiện ra những con mắt mang đồng tử sáng lóa, kỳ quái, cứ mỗi lúc một nở to mãi ra, long lên sòng sọc, xuyên những cái nhìn sắc lạnh vào vai, vào cổ, vào lưng, vào... số phận đáng thương của họ.

\*  
\* \* \*

Cách kinh thành sáu mươi dặm về phía đông nam, ở huyện Sơn Nam, trên bờ sông Đáy có một làng tên là làng Đoài, dân cư không đông lắm nhưng đất đai trù phú. Cả làng sống bằng nghề trồng dâu nuôi tằm. Riêng có một tên giàu nhất làng, ngoài mấy chục mẫu nương dâu, còn có thêm một vườn cây ăn quả. Đời Thái Tôn hoàng đế, có lần vào dịp tết Nguyên Đán, hấn bưng một cây quất sai quả nhất đem vào cung dâng vua. Nguyên phi Nguyễn Thị Anh bứt một quả ném

thù và khen là giống quất quý. Phi cho rằng khắp nước Đại Việt chỉ có đất làng Đoài mới ưa trồng quất, liền nảy ra một ý quái gở: bắt gần ba trăm hộ trong làng dời di nơi khác cho tên nhà giàu kia phá tất cả mấy trăm mẫu dâu tơ, đem trồng giống quất thế vào. Nếu không có quan Thừa chỉ Nguyễn Trãi can ngăn, chắc chắn bấy giờ vua Thái Tôn đã làm theo ý nguyên phi và như vậy, làng Đoài... còn đâu nữa?

Trong lúc ba họ Nguyễn Trãi bị thẩm sát, bà Phạm Thị Mẫn trốn thoát rồi tình cờ lưu lạc đến bên bờ sông Đáy... Ngày một, ngày hai dân làng biết chuyện. Đề dền ơn tri ngộ năm xưa, làng Đoài từ ông già, bà cả, đến đứa bé đề chòm, đều bẻ que ăn thề quyết nuôi giấu bà Mẫn gìn giữ bằng được dòng máu của vị đại ân nhân. Họ không ngờ tên nhà giàu kia đã manh tâm trốn vào kinh đi báo với Tuyên từ Nguyễn Thị Anh.

Tin Tả hình Tạ Thanh nay mai mang binh quyền về bao vây làng Đoài lung bắt thân thích của Nguyễn Trãi phút chốc lan đi khắp chòm trên ngõ dưới. Lập tức người xã trưởng cho đánh một hồi chín tiếng mõ khẩn cấp triệu bà con vào họp kín trong núi. Ai cũng lo cho tính mạng bà Mẫn. Người ta tranh nhau hiến kế:

– Cứ tạm thời giấu Phạm phu nhân trong hang rồi chúng tôi thay phiên nhau đem cơm nước vào, có được không?

– Không được. Cả địa thế làng ta chỉ nổi lên một quả núi. Cả quả núi chỉ có một cái hang, ẩn trong đó, sớm muộn bọn Tạ Thanh cũng đánh hơi thấy.

– Tôi có người em ruột ở phủ Thiên Trường. Hay là gửi phu nhân về náu mình ở đấy một thời gian?

– Phải bàn kỹ nữa đi! Có nên đem phu nhân ủy thác cho một người phu nhân chưa hề quen biết hay không? Mà phủ Thiên trường sát quốc lộ là nơi bọn quan quân hay qua lại...

Xét ra kế nào cũng chưa thật ổn. Cuối cùng, người xã trưởng nói:

– Tôi biết, chỉ có một người cứu được phu nhân trong lúc này mà thôi.

– Là ai, là ai vậy? Nói mau lên cụ xã trưởng.

– Xin đừng có nôn nóng... Tôi chưa thể nói lộ ngay tên, tuổi... Chỉ biết là tôi có thể đi tìm được người ấy về đây để hộ tống phu nhân đến một nơi hoàn toàn yên ổn, nếu bà con chúng ta chịu ủng hộ thuận cho một điều...

– Cứ nói lên xem nào! Cứu được phu nhân thì dù có gặp trăm điều khó khăn, chúng tôi cũng không quản nữa là một điều!

– Vâng, tôi xin nói, bà con ạ, trong khi tôi đi vắng, nếu tên Tả hình Tả Thanh đến đây lòng nã phu nhân thì xin bà con cứ làm đúng theo lời tôi dặn như thế này...

Nghe xong, mọi người reo lên sung sướng:

– Cụ xã trưởng cao kiến lắm! Có khó gì điều đó. Chúng tôi sẽ làm đúng như lời cụ dặn.

★  
★★

Đất nước lại phải bước vào vòng binh lửa!

Cái chí hận thù nung nấu đánh giặc kỳ cho giặc phải van xin đầu hàng, cái tâm đồng cam cộng khổ cùng ba quân thiên hạ « nêu hiệu, gậy làm cờ, tụ tập khắp bốn phương manh lệ; thiết quân, rượu hòa nước, dưới trên đều một bụng cha con » (1) như ở các bậc thánh quân thì đã lùi xa vào thời kỳ quá vãng.

Nguyễn Trãi, bậc lão thần tài kiêm văn võ, ngôi sao rực sáng ở phương Nam... ánh hùng tinh đó đã lịm tắt trong bầu trời đầy mây mù oan khuất.

---

(1) *Bình Ngô đại cáo* do Nguyễn Trãi soạn.

Các bậc đại thần dũng lược như Nguyễn Xi, Đinh Liệt, Lê Bảo, Lê Yên, Lê Bôi... tuy đội mũ mặc áo dương triều nhưng lại không được tin dùng!

Vua còn nhỏ tuổi, quyền hành ở cả trong tay Tuyên từ Nguyễn Thị Anh và bè lũ hoạn quan xiêm nịnh...

Tình trạng ấy tạo thời vận lắm le kiếm chác cho bọn giặc cướp bên ngoài vốn dĩ đã mon men nhòm ngó bờ cõi nước Đại Việt từ lâu. Trước nguy cơ bị ngoại xâm, hoàng thái hậu và triều đình không bàn tính đến kế luyện võ bị, tích lương thảo để phòng giữ Tô quốc, lại gây thêm ta thán lòng người bằng những việc làm hèn hạ, độc ác như việc mưu hại bà Phạm Thị Mẫn.

Trong khi Tả hình Tạ Thanh hùng hồ mang quân về bủa vây làng Đoài thì bọn tướng giặc ngoại bang cũng bí mật mang quân đến cướp phá thành Châu Hóa (Thừa Thiên). Bấy giờ vào cuối mùa hạ năm Bình Dân. Tin cấp báo về kinh sư, Tuyên từ Nguyễn Thị Anh ôm vua Nhân Tôn vào lòng, rồi cưỡng quyết triệu tập lũ hoạn quan cận vệ. Bọn này dựa cáo ốm, dựa vin vào tuổi già mỗi mệt, dựa thì kiếm có làng tránh... Không còn cách nào khác, cùng đường, thái hậu đành chịu muối mặt « hỏi thăm » đến các vị cựu thần của tiền triều. Đương nhiên khi nước có biến, các vị không bao giờ khước từ lời hiệu triệu cứu nguy cho xã tắc. Thế là Thái Bảo Lê Bôi lại thống lĩnh mười vạn quân gấp rút lên đường.

Biết quân ta thế mạnh, quân giặc bỏ trống mặt tiền cho ta nhập thành dễ dàng rồi chúng lặng lẽ rút lui về án ngữ dọc hai phía tả và hữu ngạn sông Hương. Ở đây thủy quân của chúng hoạt động ráo riết. Đường tiếp viện, chuyên lương của ta các ngã đều bị cắt đứt. Tiến thoái lưỡng nan, quân sĩ ta bắt đầu xao xuyến. Trước tình thế ấy, Thái Bảo Lê Bôi hội các tướng lĩnh lại bàn rằng: « Ta tiến đại binh phá giặc, không dè lại rơi vào giữa vòng vây của chúng; bây giờ rút lui cũng chết, nằm chờ quân ứng cứu



cũng chết. Chỉ còn một kế là lấy nguy giải nguy tìm cách đột nhập vào sào huyệt của giặc, bắt sống tướng giặc. Nhưng quân ta không quen đánh nhau dưới nước mà chiến thuyền giặc san sát mặt sông, làm sao có thể nhận ra lâu thuyền chỉ huy của chúng. Ai là người dám nhận làm nòng việc đó?...

Đến đây cần nhắc lại việc tên hoạn quan họ Tạ vâng mệnh Tuyên từ Nguyễn Thị Anh đi lòng bắt bà Phạm Thị Mẫn. Gần tới địa phận làng Đoài, Tạ Thanh cho rải quân bao quanh vùng rồi hấn tự thân đi tìm người xã trưởng. Không tìm thấy cụ đầu cả, hấn nổi xung dọa nạt những người dân chung quanh:

— Ta là quan Tá hình Tạ Thanh cầm quân triều đình về quê các người lòng bắt vợ tên nghịch thần Nguyễn Trãi còn sống sót ở đây (hấn vừa nói vừa chìa tờ chiếu chỉ nhà vua ra). Ta đã sức lệnh trước cho chức dịch trong làng phải tìm bắt bằng được tội phạm đem giải nộp, tại sao bọn bay dám trái lệnh hử! Tên xã trưởng bỏ nhà đi đâu? Phạm Thị Mẫn ăn náu ở đâu? Các người phải tường khai ngay, không thì ta chém đầu cả lũ.

Nhưng mọi người đã được cụ xã trưởng dặn dò từ trước, đều trả lời một phách giống nhau:

— Bẩm thượng quan... Đúng là có một người đàn bà xa lạ, bụng chứa vượt mặt, lâu nay vẫn sống quanh quất ở vùng chúng tôi. Hôm tiếp được tờ sức của quan trên, so sánh nhân dạng tội phạm trong căn cước với hình dáng người thực, dân làng chúng tôi mới vỡ lẽ đó là Phạm Thị... Cụ xã trưởng tức khắc cho bắt trói lại để giải nộp thượng quan. Không ngờ tội phạm gan góc quá, ngay đêm hôm ấy cắn lưỡi tự vẫn. Cụ xã trưởng lo mắc tội lớn với triều đình nên đã bỏ trốn, dạ... dân làng chúng tôi phải xúm nhau lại chôn cất người đàn bà xấu số mới được vài hôm nay...

Ngẫm nghĩ một lát, Tạ Thanh ranh mãnh hỏi:

— Thế các người có giữ lại vật gì để làm bằng chứng không?



... không thì ta chêm dầu cả lữ.

Một người tự nhận là chức dịch trong làng vội xin phép trở về nhà lấy mấy thứ rồi trở lại, khúm núm thưa :

— Dạ... đây một đôi khuyên đeo tai bằng vàng, một chiếc hộp đựng trầu sơn màu sáp ong, và một cái dụn tóc, hạ chức còn niêm phong nguyên vẹn, xin đem nộp lại thượng quan.

Ta Thanh trông thấy của, hípc cả mắt. Hấn nhăm xong ngay một con tính: Đôi khuyên tai vàng thì dứt túi làm của riêng. Còn chiếc hộp trầu và cái dụn tóc (đáng gì những thứ ấy!) sẽ đem dâng lên thái hậu, ch... ạc... đề gọi là làm tang vật, chứ Tạ Thanh này còn phải đến tận nơi tra xét tường tận chứ...

Rồi Tạ hình bắt viên chức dịch sở tại phải dẫn hấn đến ngôi mộ mới ở bãi tha ma đầu làng. Mặc dầu đã đọc đi đọc lại mấy hàng chữ viết trên tám thẻ tre thay cho mộ chi: mộ phần bà Thị Mẫn, họ Phạm, thác mệnh ngày tháng năm, dân làng mai táng tại... đặt tên thụy <sup>(1)</sup> là.... Tạ Thanh vẫn nửa tin, nửa ngờ. Hấn bắt nọn người chức dịch bằng một câu nói lấp lửng :

— Ta khó lòng có thề tin được ở bọn các người...

Thay cho lời đáp lại hấn, là những nhát cước bõ xuống ngôi mộ tới tấp. Đến khi từ lòng đất lộ ra một góc chiếc quan tài xông lên mùi thối thối đến nôn mửa, bấy giờ Tạ Thanh mới thở phào nhẹ nhõm. Hấn xua tay ra hiệu :

— Lấp huyệt mau! Thế là đủ rồi...

Tên gian thần ngu ngốc ấy yên chí tự cho hấn là kẻ khôn ngoan qui quyết nhất đời. Hấn có biết đâu rằng ngôi mộ hấn vừa đến tra xét chỉ là ngôi mộ giả, trong áo quan đựng xác một con dê đã thối rữa mà thôi... Và trong khi Tuyên từ Nguyễn Thị Anh hí hửng tưởng đã « làm cỏ » tận gốc sạch sành sanh ba họ nhà quan Thừa chỉ thì, theo kế

---

(1) Tên thụy : tên đặt cho người chết.

sách người xã trưởng làng Đoài, một chiếc thuyền nhỏ đã vượt eo sông Đáy giông buồm mái miết không hề ngày đêm, hộ tống bà Phạm Thị Mẫn đến tận đất Bồn Man (Lào). Người lái chiếc thuyền đó cứu thoát Phạm phu nhân là một chàng trai lực lưỡng, môn sinh cũ của Nguyễn Trãi, tên gọi Lê Đàm.

Đến Bồn Man, Lê Đàm định gửi Phạm phu nhân ngụ nhờ gia đình một người Việt cũng là bạn trong đạo đồng môn, không may người này vừa lâm bệnh, chết. Phạm phu nhân lại sắp đến tháng sinh đẻ, không thể kham những việc nặng nhọc. Thế là Đàm phải cùng ở lại với phu nhân, giúp đỡ cách sinh nhai. Người ta thấy chàng thanh niên ấy suốt ngày xoay tròn ra, làm đủ mọi việc, nào là dẫn gỗ, chặt tre dựng lán, nào là khai nương, đốt rẫy, trồng ngô, tía lúa. Lúc rảnh việc, lại tìm nơi thanh vắng ôn văn, luyện võ. Tuy nhiên, Đàm vẫn dành thời giờ, lan la thăm hỏi hoặc giúp đỡ những gia đình neo đơn ở chung quanh. Nhờ vậy, khi Phạm phu nhân sinh ra một chú bé và đặt tên là Anh Võ, bà con người Việt và cư dân người Bồn Man lui tới thân thiết lắm. Người cho lon muối, người tặng chiếc khăn đắp dẹt bằng thổ cẩm, người không có của thì giúp công, đến khâu vá, giặt giũ cho mẹ, cho con.

Ròng rã nửa năm trời ở nơi đất khách, mẹ con dạng sống chung với nhau ấm cúng, bỗng dung một ngày kia bà Phạm gọi Lê Đàm vào nhà:

— Anh Võ đã cứng cáp, bây giờ một mình mẹ cũng đủ săn sóc em được rồi. Bên kia dãy Trường Sơn, giặc ngoại bang đang tàn sát quê hương, con phải mau lo về trả nợ nước!

Lê Đàm cúi đầu ngẫm nghĩ «Ngày xưa Thầy dạy ta: Làm trai thời bình lo văn nghiệp, lúc quốc gia hữu sự phải xếp bút nghiên đeo gươm ra trận, đó là lẽ thường tình». Rồi không dám trái lời Phạm phu nhân, Đàm đành gạt nước mắt chia tay...

Le Đàm về nước vừa lúc Thái Bảo Lê Bôi sắp khóa sổ tuyên binh. Chàng không kịp trở lại thăm xóm cũ bên hồ Đàm Đàm và các bạn đồng môn ở phường Báo Thiên (Thăng Long) mà chỉ kịp dừng lại ở huyện Sơn Nam. Chàng tìm gặp cụ xã trưởng làng Đoài, báo cho cụ biết việc nghĩa được giao đã làm tròn rồi chàng xin cụ cho ghi tên vào danh sách những tráng đinh địa phương tình nguyện sung vào đội quân của quan Thái Bảo...

... Lúc này đây nghe những lời cáo cấp truyền xuống hàng quân, Lê Đàm mặt đỏ bừng, tóc dựng ngược, cắn bật cả máu môi suy nghĩ:

«Kiêu ngạo đến như bọn tướng tá nhà Minh mà đối mặt với quân binh Đại Việt cũng đã từng phải sợ vỡ mặt, chạy tháo thân, đến nỗi máu chảy đầy đồng, thấy chông thành núi, «cứu binh hai lộ kéo sang chưa quay chân đã bại» «cường khấu các thành khiếp sợ đều cởi giáp ra hàng»<sup>(1)</sup>, huống hồ bọn giặc nhãi nhép này bây giờ lại dám liều lĩnh vây hãm quân ta? Phải cho chúng biết tay mới được! Nhưng xưa kia, thầy cũng từng dạy ta: «Dùng không bằng mưu, mà muốn đạt mưu cao, trước hết phải có gan vàng dạ sắt...»

Đêm hôm ấy trời không trăng sao, Đàm chỉ đóng một cái khố đỏ. Chàng hít một hơi thật mạnh rồi nín thở ngụp xuống dòng Hương Giang. Đây là lúc người con trai bên hồ Đàm Đàm trở hết tài bơi, lặn. Đàm lướt mình như cá lượn qua những dải nước sáng là khu vực dàn trận của thủy quân giặc. Chàng lặn đến chiến thuyền chỉ huy, lộ đầu nhìn vào lầu thuyền, thấy tên Đò soái giặc đang ngật ngưỡng ngồi uống rượu. Chàng men đến sát chỗ hắt, du nhẹ mình lên khoang... và nhanh như cắt, tên tướng giặc chưa kịp trợn mắt há mồm, bằng một miếng võ hiểm chàng đã khiến hắn phải ngồi cứng đờ tại chỗ, tay chân trở thành vô dụng. Ung dung Đàm cởi áo ngoài của hắn khoác vào mình, lấy gươm

---

(1) *Bình Ngô đại cáo.*



... Chàng lần đến chiến thuyền chỉ huy.